

**BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP**

Hệ Cao đẳng - Hướng dẫn du lịch

Đợt thi: Tháng 06/2026

Môn thi: Thực hành

Ngày thi: 09/06/2026

Thời gian: 13h00

Phòng thi: P. 503

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	001	Nguyễn Xuân	Dũng	CĐHD17N05	4.0	Bốn không	
2	002	Lê Nguyễn Bảo	Lộc	CĐHD17N08	3.5	Ba năm	
3	003	Nguyễn Vũ Anh	Khôi	CĐHD18N02	5.0	Năm không	
4	004	Phan Xuân	Hiệu	CĐHD18N07	6.0	Sáu không	
5	005	Lê Hữu	Quý	CĐHD18N12	7.0	Bảy không	
6	006	Lê Nguyễn Thúy	Vy	CĐHD18N12	4.0	Bốn không	
7	007	Trần Thị Mỹ	Huyền	CĐHD18N13	5.5	Năm năm	
8	008	Nguyễn Thị Kim	Chi	CĐHD19N03	7.0	Bảy không	
9	009	Nguyễn Thị Sóng	Hương	CĐHD19N05	5.5	Năm năm	
10	010	Lê Thị Ngọc	Thi	CĐHD19N05	5.5	Năm năm	
11	011	Bùi Diễm	Thơ	CĐHD19N05	5.0	Năm không	
12	012	Đoàn Nguyễn Minh	Thư	CĐHD19N05	4.5	Bốn năm	
13	013	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	CĐHD19N05	7.0	Bảy không	
14	014	Trần Minh	Dũng	CĐHD19N07	6.5	Sáu năm	
15	015	Huỳnh Tấn	Đạt	CĐHD19N07	5.0	Năm không	
16	016	Trương Thị Ngọc	Hân	CĐHD19N07	6.5	Sáu năm	
17	017	Nguyễn Thành	Hiếu	CĐHD19N07	5.0	Năm không	
18	018	Trịnh Quang	Huy	CĐHD19N07	7.0	Bảy không	
19	019	Tô Nguyễn Quang	Đại	CĐHD18N04	6.5	Sáu năm	
20	020	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	CĐHD18N10	5.0	Năm năm	
21	021	Nguyễn Thanh	Duy	CĐHD18N11	6.0	Sáu không	
22	022	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CĐHD18N11	4.0	Bốn không	
23	023	Đào Quang	Huy	CĐHD19N01	7.0	Bảy không	
24	024	Lê Thị Kim	Ngân	CĐHD19N01	5.0	Năm không	
25	025	Huỳnh Thị Thu	Hiền	CĐHD19N02	0.0	Không không	
26	026	Nguyễn Văn Thành	Hiếu	CĐHD19N02	5.0	Năm không	
27	027	Phạm Quốc Cẩm	Ly	CĐHD19N02	6.0	Sáu không	
28	028	Huỳnh Thị Thu	Mến	CĐHD19N02	7.0	bảy không	
29	029	Đặng Nguyễn Minh	Phước	CĐHD19N02	0.0	Không không	
30	030	Bùi Khánh	Băng	CĐHD19N03	5.00	Năm năm	

<b>TT</b>	<b>SBD</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Điểm số</b>	<b>Điểm chữ</b>	<b>Ghi chú</b>
31	<b>031</b>	Nèang Sây	La	CĐHD19N03	6.00	Sáu không	
32	<b>032</b>	Bùi Tuấn	Trung	CĐHD19N03	6.00	Sáu không	
33	<b>033</b>	Trương Tuấn	Cánh	CĐHD19N04	0.00	Không không	
34	<b>034</b>	Nguyễn Quốc Bảo	Lâm	CĐHD19N04	5.00	Năm không	
35	<b>035</b>	Phạm Trần Uyên	Mỹ	CĐHD19N04	5.00	Năm không	
36	<b>036</b>	Trương Thanh	Phong	CĐHD19N04	7.00	Bảy không	
37	<b>037</b>	Lê Hữu	Thiện	CĐHD19N04	6.50	Sáu năm không	
38	<b>038</b>	Nguyễn Thành	Quy	CĐHD19N05	6.00	Sáu không	
39	<b>039</b>	Phan Danh	Tài	CĐHD19N07	7.50	Bảy năm không	
40	<b>040</b>	Nguyễn Thanh Yên	Xuân	CĐHD19N07	6.00	Sáu không	
41	<b>041</b>	Nguyễn Quốc	Huy	CĐHD19N08	7.00	Bảy không	
42	<b>042</b>	Đặng Bá	Nguyên	CĐHD19N08	5.50	Năm năm không	
43	<b>043</b>	Trần Đức	Thắng	CĐHD19N08	5.00	Năm không	